

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2024/TLST-HN ngày 20/02/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lưu Bửu N, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường A, quận, Thành phố C.
- Bà Trần Ngọc K, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường A, quận, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông N và bà K tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2012 tại UBND phường T, quận T, thành phố C. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Bửu N với bà Trần Ngọc K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lưu Gia B (nam), sinh ngày 17/5/2013 và Lưu Ngân K (nữ), sinh ngày 29/8/2021 cho bà Trần Ngọc K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông Lưu Bửu N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi đứa con.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, nếu có tranh chấp các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông N tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0000643 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký